



Tưởng Niệm **Nhà Thơ HÀN MẶC TỬ (1912-1940)**

Ngày 11 tháng 11 Tây lịch

Nam Phong tổng hợp

Mục Lục

Hàn Mặc Tử - Bách Khoa Toàn Thư Mở Wikipedia	2
Giải Mã “bí ẩn” cuộc tình Mộng Cầm và Hàn Mặc Tử - Lê Văn Sâm	11
Hàn Mặc Tử không chết vì bệnh phong? – Hoàng Nguyên Vũ	15
Con Người Trong Thơ Hàn Mặc Tử - Nguyễn Thị Hồng Nam	18

Hàn Mặc Tử

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Hàn Mặc Tử cùng với [Quách Tấn](#), [Yên Lan](#), [Chế Lan Viên](#) được người đương thời ở [Bình Định](#) gọi là *Bàn thành tứ hữu*, nghĩa là *Bốn người bạn ở thành Đồ Bàn*.^[1]

Mục lục

- ✦ [1 Tiểu sử](#)
 - [1.1 Bút danh Hàn Mặc Tử](#)
- ✦ [2 Tác phẩm](#)
- ✦ [3 Bình luận và nhận xét](#)
- ✦ [4 Một số bài thơ nổi tiếng](#)
- ✦ [5 Tuyển tập](#)
 - [5.1 Gái quê \(1936\)](#)
 - [5.2 Thơ điên \(sau đổi thành Đau thương - 1938\)](#)
 - [5.2.1 Hương thơm](#)
 - [5.2.2 Mất đăng](#)
 - [5.2.3 Máu cuồng và hồn điên](#)
 - [5.3 Xuân như ý](#)
 - [5.4 Thương thanh khí](#)
 - [5.5 Cầm châu duyên](#)
 - [5.6 Kịch thơ](#)
 - [5.7 Khác](#)
- ✦ [6 Lời chú ẩn tượng](#)
- ✦ [7 Vinh danh](#)
- ✦ [8 Các bản dịch ra tiếng nước ngoài](#)
- ✦ [9 Chú thích](#)
- ✦ [10 Liên kết ngoài](#)

Tiểu sử



Hàn Mặc Tử và những người tình trong thơ: [Thương Thương](#), [Kim Cúc](#), [Mông Cầm](#), [Ngọc Sương](#), [Mai Đình](#)

Hàn Mặc Tử tên thật là **Nguyễn Trọng Trí**, sinh ở làng Lệ Mỹ, [Đồng Hới](#), [Quảng Bình](#); lớn lên ở [Quy Nhơn](#), tỉnh [Bình Định](#) trong một gia đình theo đạo [Công giáo](#), ông được [rửa tội](#) tại [Nhà thờ Tam Tòa](#) với [tên thánh](#) là *Phanxicô*. Tổ tiên Hàn Mặc Tử gốc họ Phạm ở Thanh Hóa. Ông cố là Phạm Chương vì liên quan đến quốc sự, gia đình bị truy nã, nên người con trai là Phạm Bồi phải di chuyển vào Thừa Thiên Huế đổi họ Nguyễn theo mẫu tánh. Sinh ra ông Nguyễn Văn Toàn lấy vợ là Nguyễn Thị Duy (con cụ Nguyễn Long, ngự y có danh thời vua Tự Đức), sinh hạ được 8 người con: 1-Nguyễn Bá Nhân (tức nhà thơ Mộng Châu) cũng là người diu dắt Hàn Mặc Tử trên con đường thơ văn. 2- Nguyễn Thị Như Lễ. 3- Nguyễn Thị Như Nghĩa. 4- Nguyễn Trọng Trí (tức [nhà thơ](#) Hàn Mặc Tử). 5- Nguyễn Bá Tín (người đời mộ Hàn Mặc Tử từ [Quy Hòa](#) về Ghềnh Ráng vào ngày 13-02-1959). 6- Nguyễn Bá Hiều; 2 người em út: Nguyễn Văn Hiền và Nguyễn Văn Thảo.

Hàn Mặc Tử mang vóc mình ốm yếu, tính tình hiền từ, giản dị, hiếu học và thích giao du bè bạn trong lĩnh vực văn thơ. Do thân phụ là ông Nguyễn Văn Toàn làm thông ngôn, ký lục nên thường di chuyển nhiều nơi, nhiều nhiệm sở, nên Hàn Mặc Tử cũng đã theo học ở nhiều trường khác nhau như Sa Kỳ (1920), Quy Nhơn, Bồng Sơn (1921-1923), Pellerin Huế (1926).

Hàn Mặc Tử, **Lệ Thanh**, **Phong Trần** là các bút danh khác của ông. Ông có tài năng làm thơ từ rất sớm khi mới 16 tuổi. Ông cũng đã từng gặp gỡ [Phan Bội Châu](#) và chịu ảnh hưởng khá lớn của chí sỹ này. Ông được Phan Bội Châu giới thiệu bài thơ *Thức khuya* của mình lên một tờ báo. Sau này, ông nhận một suất học bổng đi [Pháp](#) nhưng vì quá thân với Phan Bội Châu nên đành đình lại. Ông quyết định vào [Sài Gòn](#) lập nghiệp, năm ông 21 tuổi; lúc đầu làm ở [Sở Đạc Điền](#).

Đến Sài Gòn, ông làm phóng viên phụ trách trang thơ cho tờ báo *Công luận*. Khi ấy, [Mông Cầm](#) ở [Phan Thiết](#) cũng làm thơ và hay gửi lên báo. Hai người bắt đầu trao đổi thư từ với nhau, và ông quyết định ra Phan Thiết gặp Mông Cầm. Một tình yêu lãng mạn, nên thơ nảy nở giữa hai người^[2].

Theo gia đình Hàn Mặc Tử, thì vào khoảng đầu năm 1935, họ đã phát hiện những dấu hiệu của bệnh phong trên cơ thể ông. Tuy nhiên, ông cũng không quan tâm vì cho rằng nó là một chứng phong ngứa gì đó không đáng kể. Cho đến năm 1936, khi ông được xuất bản tập "Gái quê", rồi đi Huế, Sài Gòn, Quảng Ngãi, vào [Sài Gòn](#) lần thứ hai, được bà Bút Trà cho biết đã lo xong giấy phép cho tờ *Phụ nữ tân văn*, quyết định mời Hàn Mặc Tử làm chủ bút, bấy giờ ông mới nghĩ đến bệnh tật của mình. Nhưng ý ông là muốn chữa cho dứt hẳn một loại bệnh thuộc loại "phong ngứa" gì đấy, để yên tâm vào Sài Gòn làm báo chứ không ngờ đến một căn [bệnh nan y](#). Năm 1938 - 1939, Hàn Mặc Tử đau đớn dữ dội. Tuy nhiên, ở bên ngoài thì không ai nghe ông rên rỉ than khóc. Ông chỉ gào thét ở trong thơ mà thôi. Trước ngày Hàn Mặc Tử vào trại phong Quy Hòa, Nguyễn Bá Tín, [em ruột](#) của nhà thơ cho biết tình trạng bệnh tật của anh mình như sau: *Da anh đã khô cứng, nhưng hơi nhả ở bàn tay, vì phải vận dụng sức khỏe để kéo các ngón khi cầm muỗng ăn cơm. Bởi vậy, trông như mang chiếc "găng" tay bằng da thô. Toàn thân khô cứng.*

Ông Nguyễn Bá Tín, trong một chuyến thăm Bệnh viện Quy Hòa, có đến thăm [bác sĩ](#) Gour Vile. Bác sĩ nói rằng: *Bệnh cùi rất khó phân biệt. Giới y học (thời đó) chưa biết rõ lắm. Tuy triệu chứng giống nhau, nhưng lại có nhiều thứ.* Ông bác sĩ quả quyết bệnh cùi không thể

lây dễ dàng được. Nhiều thông tin cho rằng, một hôm Hàn Mặc Tử đi dạo với bà [Mông Cầm](#) ở [lâu Ông Hoàng \(Phan Thiệt\)](#), qua một cái nghĩa địa có một ngôi mộ mới an táng thì gặp mưa. Bỗng ông phát hiện ra từng đốm đỏ bay lên từ ngôi mộ. Sau đó ông về nhà nghỉ, để rồi sớm mai ông phát hiện ra mình như vậy. Đó là căn bệnh do [trực khuẩn Hansen](#) gây nên.

Trước đây vì [thành kiến](#) sai lầm rằng đây là căn bệnh truyền nhiễm nên bao nhiêu bệnh nhân đã bị hắt hủi, cách ly, xa lánh thậm chí bị ngược đãi, thì Hàn Mặc Tử cũng không là ngoại lệ. Lúc này, gia đình ông phải đối phó với [chính quyền địa phương](#) vì họ đã hay tin ông mắc căn [bệnh truyền nhiễm](#), đòi đưa ông cách ly với mọi người. Sau đó gia đình phải đưa ông trốn tránh nhiều nơi, xét về mặt hiệu quả chữa trị thì đúng là phần [khoa học](#) vì lẽ ra cần phải sớm đưa ông vào nơi có đầy đủ điều kiện chữa trị nhất lúc bấy giờ là Bệnh viện phong Quy Hòa.. Trong câu chuyện với người em của thi sĩ Hàn Mặc Tử, [bác sĩ Gour Vile](#) cũng nói rằng kinh nghiệm từ các trại cùi, không có bệnh nhân nào chỉ đau có từng ấy năm mà chết được. Ông trách gia đình Hàn Mặc Tử không đưa nhà thơ đi trại phong sớm. Và bác sĩ cho rằng, Hàn Mặc Tử chết là do nội tạng hư hỏng quá nhanh do uống quá nhiều thuốc tạp nham của lang băm trước khi nhập viện phong Quy Hòa.

Ông bỏ tất cả quay về [Quy Nhơn](#) vào nhà thương Quy Hòa (20 tháng 9 năm 1940) mang số bệnh nhân 1.134 và từ trần vào lúc 5 giờ 45 phút rạng sáng [11 tháng 11](#) năm [1940](#) tại nhà thương này vì chứng bệnh kết ly,^[1] khi mới bước sang tuổi 28.^[4]

Cuộc đời Hàn Mặc Tử có duyên với 4 chữ Bình: sinh tại Quảng Bình, làm báo Tân Bình, có người yêu ở Bình Thuận và mất tại Bình Định. Ông được biết đến với nhiều mối tình, với nhiều người phụ nữ khác nhau, đã để lại nhiều dấu ấn trong văn thơ của ông - có những người ông đã gặp, có những người ông chỉ giao tiếp qua thư từ, và có người ông chỉ biết tên như [Hoàng Cúc](#), [Mai Đình](#), [Mông Cầm](#), [Thương Thương](#), [Ngọc Sương](#), [Thanh Huy](#), [Mỹ Thiên](#).

Bút danh Hàn Mặc Tử

Nguyễn Trọng Trí làm thơ từ năm mười sáu tuổi lấy hiệu là **Phong Trần** rồi **Lệ Thanh**. Đến năm 1936, khi chủ trương ra phụ trương báo Saigon mới đổi hiệu là **Hàn Mạc Tử**, sau ông lại đổi thành **Hàn Mặc Tử**. "*Hàn Mạc Tử*" nghĩa là chàng trai đứng sau bức rèm lạnh lẽo, trống trải. Sau đó bạn bè gợi ý ông nên vẽ thêm Mặt Trăng khuyết vào bức rèm lạnh lẽo để lộ tả cái cô đơn của con người trước thiên nhiên, vạn vật. "Mặt Trăng khuyết" đã được "đặt vào" chữ "Mạc" thành ra chữ "Mặc". Hàn Mặc Tử có nghĩa là "chàng trai bút nghiên".

Tác phẩm

Các sáng tác của Hàn Mặc Tử, gồm có:

- **Lệ Thanh thi tập** (gồm toàn bộ các bài thơ [Đường luật](#))
- **Gái Quê** (1936, tập thơ duy nhất được xuất bản lúc tác giả chưa qua đời)
- **Thơ Điên** (hay Đau Thương, thơ gồm ba tập: 1. *Hương thơm*; 2. *Mặt đắng*; 3. *Máu cuồng và hồn điên*_1938_ chú thích SGK Ngữ Văn Nâng Cao lớp 11 tập 2)
- **Xuân như ý**
- **Thượng Thanh Khí** (thơ)
- **Cẩm Châu Duyên**
- **Duyên kỳ ngộ** (kịch thơ_1939_ chú thích SGK Ngữ Văn Nâng Cao lớp 11 tập 2)

- **Quần tiên hội** (kịch thơ, viết dở dang_1940_ chú thích SGK Ngữ Văn Nâng Cao lớp 11 tập 2)
- **Chơi Giữa Mùa Trăng** (tập thơ-văn xuôi)

Ngoài ra còn có một số bài phóng sự, tạp văn, văn tế...^[5] Xem thêm chi tiết ở bên dưới.

Bình luận và nhận xét

Đánh giá và bình luận về tài thơ của Hàn Mặc Tử có rất nhiều, sau đây là một số đánh giá của các nhà thơ văn nổi tiếng:



Mộ Hàn Mặc Tử ở Ghềnh Ráng

- *"Trước không có ai, sau không có ai, Hàn Mặc Tử như một ngôi sao chổi xoẹt qua bầu trời Việt Nam với cái đuôi chói lòa rực rỡ của mình"*
- *"Tôi xin hứa hẹn với các người rằng, mai sau, những cái tâm thương, mực thước kia sẽ biến tan đi, và còn lại của cái thời kỳ này, chút gì đáng kể đó là Hàn Mặc Tử."*

(Nhà thơ [Chế Lan Viên](#))

- *"Sẽ không thể giải thích được đầy đủ hiện tượng Hàn Mặc Tử nếu chỉ vận dụng thi pháp của chủ nghĩa lãng mạn và ảnh hưởng của Kinh thánh. Chúng ta cần nghiên cứu thêm lý luận của chủ nghĩa tượng trưng và chủ nghĩa siêu thực. Trong những bài thơ siêu thực của Hàn Mặc Tử, người ta không phân biệt được hư và thực, sắc và không, thế gian và xuất thế gian, cái hữu hình và cái vô hình, nội tâm và ngoại giới, chủ thể và khách thể, thế giới cảm xúc và phi cảm xúc. Mọi giác quan bị trộn lẫn, mọi logic bình thường trong tư duy và ngôn ngữ, trong ngữ pháp và thi pháp bị đảo lộn bất ngờ. Nhà thơ đã có những so sánh ví von, những đối chiếu kết hợp lạ kỳ, tạo nên sự độc đáo đầy kinh ngạc và kinh dị đối với người đọc."*

(Nhà phê bình văn học [Phan Cự Đệ](#))

- *"Hàn Mặc Tử có khoảng bảy bài hay, trong đó có bốn bài đạt đến độ toàn bích. Còn lại là những câu thơ thiên tài. Những câu thơ này, phi Hàn Mặc Tử, không ai có thể viết nổi. Tiếc là những câu thơ ấy lại nằm trong những bài thơ còn rất nhiều xộc xệch..."*

(Nhà thơ [Trần Đăng Khoa](#))

- ♦ "...Theo tôi thơ đời Hàn Mặc Tử sẽ còn lại nhiều. Ông là người rất có tài, đóng góp xứng đáng vào [Thơ mới](#)."

(Nhà thơ [Huy Cận](#))

- ♦ "...Một nguồn thơ rào rạt và lạ lùng..." và "Vườn thơ Hàn rộng không bờ không bến càng đi xa càng ớn lạnh..."

(Nhà phê bình văn học [Hoài Thanh](#))

- ♦ **Khen chê lúc khuất:**

“ Một người đau khổ đến nhường ấy, lúc sống ta hờ hững bỏ quên, bây giờ mất rồi ta xúm lại kẻ chê người khen. Chê hay khen tôi đều thấy có gì bất nhân. ”

—Mai 1941

Một số bài thơ nổi tiếng

Nhiều bài thơ của Hàn Mặc Tử đã được phổ nhạc vì tính lãng mạn của nó. Sau đây là một số bài được nhiều nhà phê bình đánh giá là hay và đã được đưa vào sách giáo khoa bậc trung học.

[Đây thôn Vĩ Dạ](#)

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên,
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.
Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?
Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà?

[Mùa xuân chín](#)

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sốt soạt gió treu tà áo biếc
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang
Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi
Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...
Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi
Hồn hển như lời của nước mây
Thâm thĩ với ai ngồi dưới trúc
Nghe ra ý vị và thơ ngây...
Khách xa gặp lúc mùa xuân chín
Lòng trí băng khuâng sức nhớ làng
Chị ấy năm nay còn gánh thóc
Đọc bờ sông trắng nắng chang chang?

[6]

Tuyển tập

Gái quê (1936)

- ✦ [Âm thầm](#)
- ✦ [Bên lên](#)
- ✦ [Duyên muộn](#)
- ✦ [Đời phiêu lãng](#)
- ✦ [Em lấy chồng](#)
- ✦ [Gái quê](#)
- ✦ [Hái dâu](#)
- ✦ [Lòng quê](#)
- ✦ [Mắt duyên](#)
- ✦ [Một đêm nói chuyện với gái quê](#)
- ✦ [Mơ](#)
- ✦ [Nắng tươi](#)
- ✦ [Nhớ chăng](#)
- ✦ [Nhớ nhưng](#)
- ✦ [Nụ cười](#)
- ✦ [Quả dưa](#)
- ✦ [Sương sùng](#)
- ✦ [Tiếng vang](#)
- ✦ [Tình quê](#)
- ✦ [Tình thu](#)
- ✦ [Tôi không muốn gặp](#)
- ✦ [Trái mùa](#)
- ✦ [Uống trăng](#)

Thơ điên (sau đổi thành Đau thương - 1938)

Hương thơm

- ✦ [Bất chúc](#)
- ✦ [Cao hứng](#)
- ✦ [Chuối cười](#)
- ✦ [Đà Lạt trắng mờ](#)
- ✦ [Đây thôn Vĩ](#)
- ✦ [Da](#)
- ✦ [Ghen](#)
- ✦ [Huyền ảo](#)
- ✦ [Lưu luyến](#)
- ✦ [Mơ hoa](#)
- ✦ [Mùa xuân chín](#)
- ✦ [Sáng trắng](#)
- ✦ [Say nắng](#)
- ✦ [Thi sĩ Chàm](#)
- ✦ [Thời gian](#)
- ✦ [Tối tân hôn](#)
- ✦ [Trắng vàng trắng ngọc](#)

Mật đắng

- ✦ [Cuối thu](#)
- ✦ [Dấu tích](#)
- ✦ [Đôi ta](#)
- ✦ [Gửi anh](#)
- ✦ [Hãy nhập hồn em](#)
- ✦ [Khói hương tan](#)
- ✦ [Muôn năm sầu thảm](#)
- ✦ [Những giọt lệ](#)
- ✦ [Sầu vạn cổ](#)

Máu cuồng và hồn điên

- ✦ [Biển hồn ta](#)
- ✦ [Chơi trên trăng](#)
- ✦ [Cô gái đồng trinh](#)
- ✦ [Cô liêu](#)
- ✦ [Hồn là ai](#)
- ✦ [Một miệng trăng](#)
- ✦ [Ngoài vũ trụ](#)
- ✦ [Ngủ với trăng](#)
- ✦ [Người ngọc](#)
- ✦ [Rướm máu](#)
- ✦ [Rượt trăng](#)
- ✦ [Sáng láng](#)
- ✦ [Say trăng](#)
- ✦ [Trăng tự tử](#)
- ✦ [Trút linh hồn](#)
- ✦ [Trường tương tự](#)
- ✦ [Ước ao](#)
- ✦ [Vớt hồn](#)

Xuân như ý

- ✦ [Anh điên](#)
- ✦ [Ave Maria](#)
- ✦ [Bên Hàn Giang](#)
- ✦ [Đêm xuân cầu nguyện](#)
- ✦ [Điềm la](#)
- ✦ [Em điên](#)
- ✦ [Hãy đón hồn anh](#)
- ✦ [Lang thang](#)
- ✦ [Nguồn thơm](#)
- ✦ [Nhớ thương](#)
- ✦ [Phan Thiết!](#)
- ✦ [Phan Thiết!](#)
- ✦ [Ra đời](#)
- ✦ [Say chết đêm nay](#)
- ✦ [Say thơ](#)
- ✦ [Ta nhớ mình xa \(Một nửa trăng\)](#)
- ✦ [Xuân đầu tiên](#)

Thượng thanh khí

- ♦ [Buồn ở đây](#)
- ♦ [Cưới xuân, cưới vợ](#)
- ♦ [Hương](#)
- ♦ [Mơ duyên](#)
- ♦ [Nhạc](#)
- ♦ [Nói tiên tri](#)
- ♦ [Sao, vàng sao \(Đừng cho lòng bay xa\)](#)
- ♦ [Tài hoa](#)
- ♦ [Tình hoa](#)
- ♦ [Trường thọ](#)
- ♦ [Ứng trãng](#)
- ♦ [Vàng trãng](#)

Cảm châu duyên

- ♦ [Nỗi buồn vô duyên](#)
- ♦ [Tiêu sầu](#)

Kịch thơ

- ♦ [Duyên kỳ ngộ](#) (1939)
- ♦ [Quần tiên hội](#) (1940)

Khác

- ♦ [Biết anh](#)
- ♦ [Bút thân khai](#)
- ♦ [Chùa hoang](#)
- ♦ [Đi thuyền](#) (?)
- ♦ [Em đau](#)
- ♦ [Em sắp lấy chồng](#)
- ♦ [Hồn lia khỏi xác](#)
- ♦ [Một cõi quên](#)
- ♦ [Này đây lời ngọc song song](#)
- ♦ [Nhớ Trường Xuyên](#)
- ♦ [Nước mây](#)
- ♦ [Rung rồi](#)
- ♦ [Say máu ngà](#)
- ♦ [Siêu thoát](#)
- ♦ [Thương](#)
- ♦ [Tự thuật](#)

Lời chú ấn tượng

- ♦ **Ra đời (Xuất thế gian):**

“ *Phật giáo chia thế giới làm hai cõi: Thế gian và xuất thế gian, tức là thế giới hữu hình và thế giới vi vô, đây sánh xuất thế gian với cõi thanh tịnh của lòng.* ”

—Hàn Mạc Tử

Vinh danh

<i>Hàn Mạc Tử</i>
Thông tin phim
Đạo diễn Trần Mỹ Hà

Sản xuất	Hãng phim Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh
Kịch bản	Phan Cao Toai
Diễn viên	Lê Văn Anh - Hàn Mặc Tử Tăng Thanh Hà - Mộng Huyền Tống Nha Cát - Thu Cúc Nguyệt Ánh - Mai Đường Phước Lập - Hồng Quân
Âm nhạc	Bảo Chấn
Quay phim	Bùi Vi Nghi
Độ dài	6 tập × 60 phút
Quốc gia	Việt Nam
Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Doanh thu	Giải thưởng: Bằng khen liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 24 - 2005 ^[2]

Hàn Mặc Tử được biết đến là chủ soái của trường thơ loạn (Chê Lan Viên, Yến Lan, Bích Khê).

Nhiều nơi ở Việt Nam dùng tên của ông để đặt cho đường phố như^[8]:

1. [Bà Rịa - Vũng Tàu](#) (Đường Hàn Mặc Tử, phường 7, [Vũng Tàu](#))
2. Đà Nẵng (Đường Hàn Mặc Tử, phường [Thuận Phước](#), [Hải Châu](#))
3. [Đắk Lắk](#) (Đường Hàn Mặc Tử, phường [Tân An](#), [Buôn Ma Thuột](#))
4. [Huế](#) (Đường Hàn Mặc Tử, phường [Vỹ Dạ](#), Huế, [Thừa Thiên Huế](#))
5. [Nghệ An](#) (Đường Hàn Mặc Tử, phường [Trung Đô](#), [Vinh](#))
6. [Phan Thiết](#) (con đường dẫn lên [Lầu Ông Hoàng](#))
7. [Quảng Bình](#) (Đường Hàn Mặc Tử, phường [Đồng Mỹ](#), [Đồng Hới](#))
8. [Thanh Hóa](#) (Phố Hàn Mặc Tử, phường [Trường Thi](#), [Thanh Hóa](#))
9. [Thành phố Hồ Chí Minh](#) (Đường Hàn Mặc Tử, phường Số 12, [Tân Bình](#) và đường Hàn Mặc Tử, phường [Tân Thành](#), [Tân Phú](#))...

Có bài hát nói về cuộc đời ông: *Hàn Mặc Tử* của [Trần Thiên Thanh](#).

Năm 2004, [Hãng phim Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh](#) (TFS) đã thực hiện bộ phim *Hàn Mặc Tử* để kỷ niệm ông.

Các bản dịch ra tiếng nước ngoài

Năm 2001, nhà xuất bản [Arfuyen](#) đã xuất bản tuyển tập thơ của Hàn Mặc Tử sang tiếng Pháp, lấy tên *Le Hameau des roseaux* ([Đây thôn Vĩ Dạ](#)) do Hélène Péras và Vũ Thị Bích dịch.^{[9][10][11]}

Chú thích

- [^] Trong số bạn, Hàn Mặc Tử và Quách Tấn có mối thâm tình thật đặc biệt. Xem thêm [Quách Tấn](#) và [Bản thành tứ hữu](#)
- [^] Theo [Mộng Cầm - Người tình trong thơ của Hàn Mặc Tử](#) trên báo Bình Định ngày 25/7/2007.
- [^] Hoàng Nguyên Vũ (5 tháng 8 năm 2007). "[Hàn Mặc Tử không chết vì bệnh phong?](#)" (bằng tiếng Việt). Báo Công An Nhân Dân. [Bản gốc](#) lưu trữ ngày 5 tháng 8 năm 2007. Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2010. "Bài viết có sử dụng một số tư liệu do nhà báo Trần Đình Thu cung cấp"
- [^] Theo [Hàn Mặc Tử - nhà thơ có số phận kỳ lạ: Cái chết được báo trước trong thơ](#) trên [báo Thanh Niên](#) ngày 20/01/2005.
- [^] Phân liệt kê tác phẩm, căn cứ theo quyển *Hàn Mặc Tử- Hương thơm và mặt đấng*, do Trần Thị Huyền Trang biên soạn. Nxb Hội nhà văn, 1990, tr. 6.
- [^] Fahasag.com.vn. "[Tác giả tác phẩm - Hàn Mặc Tử](#)" (bằng tiếng Việt). Fahasag.com.vn. [Bản gốc](#) lưu trữ |url lưu trữ= cần |ngày lưu trữ= ([trợ giúp](#)). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2010.
- [^] [TFS](#)
- [^] [Tra cứu mã bưu chính](#) theo từ khóa "Hàn Mặc Tử"
- [^] Thụy Khuê (27/04/2002). "[Hélène Péras và Hàn Mặc Tử](#)". Truy cập ngày 7 tháng 9 năm 2011.
- [^] Arfuyen. "[HAN MAC TU - Le Hameau des roseaux](#)" (bằng [Tiếng Pháp](#)). Truy cập ngày 7 tháng 9 năm 2011.
- [^] ([ISBN 2-908-82596-1](#))

Liên kết ngoài



[Wikisource](#) có các tác phẩm gốc nói đến hoặc của:
[Hàn Mặc Tử](#)

- ♦ [Nguyễn Cẩm Xuyên: "Lá trúc che ngang mặt chữ điền..."](#)
- ♦ Hàn Mặc Tử, *Chơi giữa mùa trắng*, [Saigononline.com](#).
- ♦ Tạp chí Hoạt động Khoa Học (số 08.2005), [Phương pháp luận trong nghiên cứu văn học](#), *Tạp chí Hoạt động Khoa Học*.
- ♦ [Hàn Mặc Tử - Nhà thơ có số phận kỳ lạ](#), loạt bài trên [báo Thanh Niên](#)
- ♦ [Phạm Duy và Trường Ca Hàn Mặc Tử](#)
- ♦ [Vài nét chân dung Hàn Mặc Tử](#)
- ♦ [Tiếng lòng Hàn Mặc Tử](#)
- ♦ [Vở kịch "100 phút cuối cùng của Hàn Mặc Tử"](#) của [Nguyễn Hoàng](#)

Nguồn: http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0n_M%E1%BA%B7c_T%E1%BB%AD

Giải mã “bí ẩn” cuộc tình Hàn Mặc Tử & Mộng Cầm

Trong một lần may mắn được gặp nữ sĩ Mộng Cầm, tác giả bài báo đã được nghe bộc bạch những gì mà bà giấu kín trong lòng gần 60 năm.

Từng ngâm nga thơ Hàn Mặc Tử, từng nghe chuyện tình của Hàn thi sĩ với Mộng Cầm, rồi từng nghe đi nghe lại ca khúc "Hàn Mặc Tử" của Trần Thiện Thanh, bắt ngờ vào mùa hè năm 1997, tôi lại có dịp ngồi cạnh "người đẹp của thi nhân", nơi một quán cà phê sân vườn, mang tên Mộng Cầm. Quán là một căn nhà lợp tranh, cạnh đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu Nam Sài Gòn, xung quanh có nhiều ao bèo thả cá để khách có thể vừa câu cá vừa nhâm nhi cà phê. Chủ quán là đôi vợ chồng bác sỹ Mộng Đào và Phạm Thiên Bê, con gái và con rể của bà Mộng Cầm.



Nữ sĩ Mộng Cầm khi quen nhà thơ Hàn Mặc Tử

Đây thôn Vĩ dạ, một vết cứa đậm tim

Người ta chỉ mới được biết về mối tình lãng mạn của Mộng Cầm - Hàn Mặc Tử qua sách báo. Nhưng bên cạnh mối tình đẹp như mơ ấy, còn có một đời thường với rất nhiều bí ẩn. Mộng Cầm- Huỳnh Thị Nghệ, người thiếu nữ trong mộng ngày xưa ấy của Hàn Mặc Tử, trước mặt tôi bây giờ là một cụ bà ở tuổi tám mươi. Tuy vậy, trên gương mặt bà vẫn còn phảng phất nét kiều sa. Thốt nhiên bà mở lời: "Vào tuổi này

rồi chẳng còn gì để giấu". Rồi bà kể như từng phân đoạn hồi tưởng, qua hơi thở có khi hụt hẫng, đứt quãng, dường như là những lời sám hối, tiếc thương.

Quê Mộng Cầm ở Phan Thiết, gần lâu Ông Hoàng nhưng thân sinh bà lại ra làm việc tận Nghệ An. Và ngày 17/7/1917, bà được sinh ra ở đó nên mới có tên "cúng cơm" là Huỳnh Thị Nghệ. Thì ra, tên Nghệ là do sinh ở Nghệ An. Sau đó bà được gửi về trọ ở nhà ông cậu ở Phan Thiết học trường Pline Exercices. Mộng Cầm là cháu gọi nhà thơ Bích Khê bằng cậu nên bà cũng có "máu thơ văn". Tên Mộng Cầm xuất hiện từ khi bà làm thơ gửi đăng báo. Qua những vần thơ trên báo, Hàn Mặc Tử đã tìm đến làm quen, bày tỏ tình cảm với bà qua bài Muôn năm sâu thẳm, với câu mở đầu "Nghệ hỡi Nghệ"... Bài thơ ấy, bà Mộng Cầm vẫn thuộc nằm lòng từ đó đến nay. Hàn Mặc Tử là [tình yêu](#) đầu đời của bà.

Bà nhìn ra bầu trời tím hoàng hôn ngoại ô Sài Gòn hồi tưởng... Một mùa hè, năm xưa, Hàn Mặc Tử từ Quy Nhơn vào Phan Thiết thăm Mộng Cầm. Hàn hỏi ở đâu có cảnh đẹp thì đưa anh đi thăm cho biết. Mộng Cầm đã đưa Hàn Mặc Tử lên lầu Ông Hoàng. Đó là một ngọn đồi thấp, nhưng lên đó vào những đêm trăng tỏ, có thể nhìn thấy Mũi Né và thị xã Phan Thiết mờ ảo, lấp lánh đèn hiệu hay đèn ghe chài như những viên kim cương khổng lồ. Nào ngờ, đây lại là lần đi chơi sau cùng của hai người. Hàn Mặc Tử ra Huế, sau đó vào Quy Nhơn, điều trị bệnh phong ở bệnh viện phong Quy Hòa, và mất ở đó .

Tại sao Hàn Mặc Tử lại ra Huế? Bây giờ thì Mộng Cầm nói hết những gì mà bà giấu kín trong lòng gần 60 năm. Đó là Hàn Mặc Tử có mối tình đầu với một cô gái Huế tên là Hoàng Cúc. Thân sinh của Hoàng Cúc làm quan chức trong Sở Đạc điền ở Quy Nhơn. Sau khi biết Hàn Mặc Tử theo đuổi con gái mình, do không thích văn nhân, thi sĩ nên ông đã tìm cách đưa Hoàng Cúc về Huế. Thế là Hàn Mặc Tử ra Huế tìm và sau đó có bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ. Bài thơ này tuyệt hay nhưng Mộng Cầm lại ghét cay, ghét đắng...

Bà trải các câu thơ ra và dần từng tiếng, khác với các nghệ sĩ ngâm thơ ngọt ngào. Và dần cho đến câu cuối.

"Sao anh không về chơi thôn Vĩ.

Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc.

Lá trúc che ngang mặt chữ điền..."

Không biết lần này ra Huế, Hàn có tìm đến thăm cụ Phan Bội Châu như lần trước, hồi cuối năm 1931, khi còn là Phong Trần hay không? Bây giờ thi sĩ mới 19 tuổi, tìm đến thăm cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự, giữa vòng vây của mật thám Pháp. Do trước đó, từ năm 1930-1931, Hàn đã nổi tiếng với bút hiệu Phong Trần là nhờ lời giới thiệu của cụ Phan. Lúc bấy giờ cụ Phan bị Pháp bắt an trí ở Huế. Cụ lập Mộng Du thi xã với mục đích quy tụ những nhà thơ yêu nước, Hàn Mặc Tử gửi đến thi xã 3 bài thơ yêu nước là Thức khuya, Chùa Hoang và Gái ở chùa (sau in lại trong "Lệ Thanh thi tập"). Mở đầu bài "Thức khuya" có câu: "Non sông bốn mặt ngủ mơ màng/Thức chỉ mình ta dạ chẳng an..." và được cụ Phan rất tán thưởng "... Từ

ngày về nước đến nay, được xem nhiều thơ văn quốc âm, song chưa gặp được bài nào hay đến thế...Ước ao có ngày gặp gỡ". Cụ đã họa lại và cho đăng báo. Bài họa bài "Thức khuya" mở đầu: "Chợ lợi trường danh tí chẳng màng/Sao ăn không đặng ngủ không an..."

Ngoài Hoàng Cúc và Mộng Cầm ra, Hàn Mặc Tử còn có hai người tình nữa là Mai Đình nữ sĩ và Ngọc Sương, chị gái của thi sĩ Bích Khê. Mỗi tình của Mai Đình nữ sĩ không sâu đậm, chỉ là "tình văn chương", còn với Ngọc Sương thì như ngọn gió mát thoảng qua đời Hàn mà thôi (theo Quách Tấn, một người bạn thân thiết của thi sĩ).



Ảnh nữ sĩ Mộng Cầm chụp năm 1990

"Lầu Ông Hoàng đây, anh ở đâu"

Mối tình của Hàn Mặc Tử và Mộng Cầm chẳng đi đến đâu. Mộng Cầm bộc bạch: Với hai lẽ, một là bà là con nhà phong kiến, cha mẹ luôn cản trở bà lấy một người Công giáo, lại là văn nhân, thi sĩ. Nhưng quan trọng hơn là lúc ấy bà quá thương Hàn Mặc Tử. Theo bà hiểu thì người bị bệnh phong gần đàn bà sẽ rất mau chết. Vì vậy, bà cố tránh để Hàn Mặc Tử mau chóng bình phục, sau đó sẽ liệu lần với cha mẹ. Nhưng tiếc là Hàn không qua khỏi... Bây giờ người đọc thấy những vần thơ hai người viết cho nhau rất thấm thiết, nhưng thật sự cho đến lúc Hàn Mặc Tử mất, giữa Mộng Cầm và Hàn Mặc Tử không hề có chuyện gần gũi. Thời ấy, mới cầm tay nhau là đã run lấm ròi. Sau này nhớ lại những kỷ niệm với cố nhân, Mộng Cầm có bài thơ "Kỷ niệm Hàn Mặc Tử ở lầu Ông Hoàng", một bài thơ chưa bao giờ phổ biến, được bà chép tay, nét chữ đã phai màu, trao cho tôi.:

Sương sa trong lúc hoàng hôn

Đường lên dốc đá sáng dần bề xanh

Triều dâng con nước mệnh mông

Chuông chùa vắng vắng tiếng lòng xôn xao

Lầu Ông Hoàng đây, anh ở đâu?

Hồn xưa anh mắt cảnh gieo sầu

Mây mù phủ kín vòng bình địa

Cắm hồn tháp cũ cuộc bể dâu

Thật cảm động, như một chiều tình cờ được nghe thơ nhạc giao duyên, vì khi bà Mộng Cầm ngâm nga: "Lầu Ông Hoàng đây, anh ở đâu" thì cô con gái, bác sỹ Mộng Đào mở lớn nhạc bài "Hàn Mặc Tử".

Sau khi Hàn Mặc Tử mất, Mộng Cầm lập [gia đình](#) và sinh được 7 người con. Người bạn đời của bà cũng biết rõ mối quan hệ của bà với Hàn Mặc Tử nhưng vẫn tôn trọng nhà thơ quá cố. Con gái lớn của bà là Mộng Đào, là bác sĩ, đang công tác tại thành phố Hồ Chí Minh. Mười lăm năm trước, Thành phố mới Nam Sài Gòn được khai hoang trên đồng phèn, Cảnh chiều buồn vắng vẻ, khi tiễn chân tôi ra cổng, bà níu tay tôi dặn dò: "Anh coi có bạn bè nhạc sỹ, nhờ phổ bài thơ này ra bài hát dùm tôi". Ngày 23/7/2007, bà Mộng Cầm qua đời tại số nhà số 300, Trần Hưng Đạo, Phan Thiết. Theo lời trăng trối của bà Mộng Cầm, cô con gái Hồ Mộng Đức đã mai táng bà trên lưng đồi lầu Ông Hoàng. Và lầu Ông Hoàng từ lâu đã đi vào tâm thức bao thế hệ khi nghe những bài hát về mối tình lãng mạn này, như Hàn Mặc Tử, Mộng Cầm Ca... và cả bài ca vọng cổ [Tâm sự](#) Mộng Cầm... Thế mà đến nay tôi vẫn chưa nhờ ai phổ nhạc bài thơ "Lầu Ông Hoàng đây, anh ở đâu?" của bà được.

Lê Văn Sâm

Nguồn: <http://www.nguoiduatin.vn/giai-ma-bi-an-cuoc-tinh-han-mac-tu-mong-cam-a53789.html>

Hàn Mặc Tử không chết vì bệnh phong?

Những người mắc bệnh phong, tay chân thường bị hủy hoại dần và thời gian tử vong không dưới 10 năm. Vậy nhưng với Hàn Mặc Tử thì cái chết của ông quá nhanh so với thời kỳ phát bệnh, chỉ đúng 5 năm và khi chết cơ thể hoàn toàn nguyên vẹn chứ không hề bị hủy hoại như bất cứ một bệnh nhân cùi nào.

Theo những tư liệu bấy lâu nay thì thi sĩ Hàn Mặc Tử, nhà thơ tài hoa của phong trào thơ mới chết vì bệnh phong, một trong "tứ chứng nan y" theo quan niệm một thời.

Gần 70 năm sau ngày Hàn Mặc Tử ra đi, nhiều người thực sự yêu quý thơ và quan tâm đến cuộc đời tài hoa bạc mệnh của ông đã xâu chuỗi những mảng ký ức lại để hình dung rõ hơn về cuộc đời và cái chết của Hàn Mặc Tử. Một vấn đề được đặt ra là: Hàn Mặc Tử chết không phải vì bệnh phong?



Bên mộ Hàn Mặc Tử.

Bệnh "phong" hay bệnh "phung"?

Trong cuốn Hàn Mặc Tử (NXB Văn Học - 1942), tác giả Trần Thanh Mại có viết: “Đùng một cái, một buổi mai ngủ dậy, thi sĩ thấy mấy đầu ngón tay tê dại đi và không thẳng ra được, và soi gương thì thấy da mặt sượng sần mà hai gò má đã đỏ ửng. Chàng tuyệt giao với bạn hữu, với cả Mộng Cầm, sau khi thú thực với nàng nỗi đại biến của mình. Lẽ tất nhiên chàng cũng lấy lời cao thượng xin cởi những ước hẹn ngày xưa và dâng trả sự tự do lại cho nàng”.

Theo gia đình Hàn Mặc Tử, thì vào khoảng đầu năm 1935, họ đã phát hiện những dấu hiệu của bệnh phong trên cơ thể ông. Tuy nhiên, ông cũng không quan tâm vì cho rằng nó là một chứng phong ngứa gì đó không đáng kể.

Cho đến năm 1936, khi ông được xuất bản tập "Gái quê", rồi đi Huế, Sài Gòn, Quảng Ngãi, vào Sài Gòn lần thứ hai, được bà Bút Trà cho biết đã lo xong giấy phép tờ Phụ nữ tân văn, quyết định mời Hàn Mặc Tử làm chủ bút, bấy giờ ông mới nghĩ đến bệnh tật của mình. Nhưng ý ông là muốn chữa cho dứt hẳn một loại bệnh thuộc loại “phong ngứa” gì đấy, để yên tâm vào Sài Gòn làm báo chứ không ngờ đến một căn bệnh nan y.

Năm 1938 - 1939, Hàn Mặc Tử đau đớn dữ dội. Tuy nhiên, ở bên ngoài thì không ai nghe ông rên rỉ than khóc. Ông chỉ gào thét ở trong thơ mà thôi.

Trước ngày Hàn Mặc Tử vào trại phong Quy Hòa, Nguyễn Bá Tín, em ruột của nhà thơ cho biết tình trạng bệnh tật của anh mình như sau: “Da anh đã khô cứng, nhưng hơi nhẵn ở bàn tay, vì phải vận dụng sức khỏe để kéo các ngón khi cầm muỗng ăn cơm. Bởi vậy, trông như mang chiếc “găng” tay bằng da thô. Toàn thân khô cứng”.

Ông Nguyễn Bá Tín, trong một chuyến thăm Bệnh viện Quy Hòa, có đến thăm bác sĩ Gour Vile. Bác sĩ nói rằng: Bệnh cùi rất khó phân biệt. Giới y học (thời đó) chưa biết rõ lắm. Tuy triệu chứng giống nhau, nhưng lại có nhiều thứ. Ông bác sĩ quả quyết bệnh cùi không thể lây dễ dàng được.

Vậy tại sao Hàn Mặc Tử lại mắc chứng phong? Nhiều thông tin cho rằng, một hôm Hàn Mặc Tử đi dạo với bà Mộng Cầm ở lầu Ông Hoàng (Phan Thiết), qua một cái nghĩa địa có một ngôi mộ mới an táng thì gặp mưa. Bỗng ông phát hiện ra từng đóm đỏ bay lên từ ngôi mộ. Sau đó ông về nhà nghỉ, để rồi sớm mai ông phát hiện ra mình như vậy.

Tuy nhiên, về sau này, khi trả lời phỏng vấn tác giả Châu Hải Kỳ trên báo Phổ thông số 63, ra ngày 15/8/1961, bà Mộng Cầm cho rằng: “Tôi nhận có đi chơi lầu Ông Hoàng với Hàn Mặc Tử, có gặp mưa, có ngôi ở nghĩa địa, nhưng không phải vì đó mà Hàn Mặc Tử bị phong. Nếu Hàn Mặc Tử bị phong sao tôi không hề hấn gì cả? Hai người cùng ngôi núp mưa một chỗ kia mà”.

Sau này, thời gian cũng khóa lấp dần, cũng không ai biết tại sao nhà thơ tài hoa này lại mắc chứng bệnh nan y đó.

Đó là căn bệnh do trực khuẩn Hansen gây nên. Trước đây vì thành kiến sai lầm rằng đây là căn bệnh truyền nhiễm nên bao nhiêu bệnh nhân đã bị hắt hủi, cách ly, xa lánh thậm chí bị ngược đãi (trôi sông, chôn sống, bỏ vào rừng cho thú dữ ăn thịt), thì Hàn Mặc Tử cũng không là ngoại lệ. Lúc này, gia đình ông phải đối phó với chính quyền địa phương vì họ đã hay tin ông mắc căn bệnh truyền nhiễm, đòi đưa ông cách ly với mọi người.

Sau đó gia đình phải đưa ông trốn tránh nhiều nơi. Việc đưa ông đi trốn tránh nếu xét về mặt hiệu quả chữa trị thì đúng là phản khoa học. Vì lẽ ra cần phải sớm đưa ông vào nơi có đầy đủ điều kiện chữa trị nhất lúc bấy giờ là Bệnh viện phong Quy Hòa.

Thực tế, bệnh phong chỉ lây trong những điều kiện nhất định, ít lây hơn nhiều so với bệnh lao, là chỉ khi tiếp xúc lâu dài với các thể phong nặng (phong hờ) như phong ác tính, phong đang tiến triển, chảy nước mũi nhiều và có tổn thương lở loét ở da, ở bàn tay, bàn chân, đặc biệt đối với các trẻ nhỏ, khi sức đề kháng còn kém.

Các thể phong nhẹ khác như phong bất định, phong củ ít có khả năng lây hơn nhiều. Tỷ lệ lây giữa vợ chồng chỉ là 2-3%.

Mặc dù trong y văn đã có nói đến một số trường hợp lây phong do xuyên da tại hoặc xăm trổ, nhưng ở Việt Nam từ hơn 100 năm nay ở các trại phong Quỳnh Lập, Sóc Sơn, Phú Bình, Sơn La, Quy Hòa chưa hề có cán bộ nhân viên y tế nào bị lây bệnh.

Bác sĩ Trần Hữu Ngoạn, Giám đốc Bệnh viện phong Quỳnh Lập sau đó ở Quy Hòa, nơi thi sĩ Hàn Mặc Tử đã điều trị trước đây, để làm gương cho nhân viên, ông từng đi, ăn, ở nhiều năm giữa khu bệnh nhân.

Thậm chí, bác sĩ đã lấy bệnh phẩm ở nơi tổn thương tự chích vào da nhiều lần, cho tới nay vẫn không bị lây bệnh để chứng minh rằng bệnh phong không phải là thứ đáng xa lánh, đáng sợ đến thế.

Gần đây có một tờ báo cho rằng, Hàn Mặc Tử chết vì bệnh “phung” chứ không phải bệnh

“phong”. Thực tế, bệnh “phung” và bệnh phong khác nhau như thế nào?

Theo cách gọi của người miền Trung, thì bệnh "phung" chính là bệnh cùi, còn bệnh phong lại chính là bệnh tê thấp (phong thấp). Kể cả với cách gọi của người miền Bắc, thì bệnh “phong” vẫn được hiểu là phong thấp, hay tê thấp.

Khi những người mắc bệnh "phung" qua đời, dân thường mai táng ở những khu vực tách biệt và rắc vôi quanh mộ phần để chống lây nhiễm. “Phung” theo phương ngữ, chính là “phong” theo cách gọi phổ thông.

Tuy nhiên, xét trên góc độ khoa học, thì trực khuẩn Hansen không có khả năng lây lan lớn, nhất là với những người có sức đề kháng cao và có thể chữa trị thành công bằng các phương pháp khoa học hiện đại chứ không phải bằng một tình thương mầu nhiệm nào cả.

Rõ ràng, một căn bệnh có quá nhiều tên gọi: phong, cùi, hủi, phung... Trong khi đó, giữa những tên gọi ấy có thể gây những hiểu lầm nhất định sang một căn bệnh khác thì quả là... không ổn. Chính vì vậy, nên gọi lại tên của căn bệnh này một cách khoa học như đúng cái tên trực khuẩn vốn có của nó: bệnh Hansen.

Hàn Mặc Tử chết vì bệnh gì?

Những người mắc bệnh phong, tay chân thường bị hủy hoại dần và thời gian tử vong không dưới 10 năm. Vậy nhưng với Hàn Mặc Tử thì cái chết của ông quá nhanh so với thời kỳ phát bệnh, chỉ đúng 5 năm và khi chết cơ thể hoàn toàn nguyên vẹn chứ không hề bị hủy hoại như bất cứ một bệnh nhân cùi nào. Một vấn đề được đặt ra, có phải thi sĩ tài hoa này từ già cõi đời là vì bệnh phong đã đến hồi kết?

Trong câu chuyện với người em của thi sĩ Hàn Mặc Tử, bác sĩ Gour Vile cũng nói rằng kinh nghiệm từ các trại cùi, không có bệnh nhân nào chỉ đau có từng ấy năm mà chết được.

Ông trách gia đình Hàn Mặc Tử không đưa nhà thơ đi trại phong sớm. Và bác sĩ cho rằng, Hàn Mặc Tử chết là do nội tạng hư hỏng quá nhanh do uống quá nhiều thuốc tạt nham của lang băm trước khi nhập viện phong Quy Hòa.

Ông Nguyễn Bá Tín từng giải thích về việc anh mình đi trại phong chậm như thế này: “Tôi cũng biết có nhiều người chạy chữa công khai, không có mặc cảm, không sợ tiếng tăm nên đã lành bệnh. Có lẽ mẹ tôi quá tể nhị về điểm này. Cũng có thể là bà cụ không nở để anh có cảm nghĩ về bệnh nan y của anh bị ruồng rẫy”. ▶

Hoàng Nguyên Vũ

Nguồn: <http://antg.cand.com.vn/vi-VN/phongsu/2007/5/62321.cand>

Con người trong thơ Hàn Mặc Tử

Nguyễn Thị Hồng Nam



Con người luôn luôn là vấn đề trung tâm của văn học ở bất cứ thời đại nào. Thơ mới 1932-1945 đã cho chúng ta hình ảnh về con người trong quan hệ tình yêu, trong trạng thái mộng mơ, buồn sâu, cô đơn, đặc biệt đã chú trọng khắc hoạ hình ảnh con người trong tiềm thức. Hàn Mặc Tử là nhà thơ đã có rất nhiều đóng góp về phương diện này. Con người trong thơ ông được cảm nhận qua những mặt sau:

1. Con người vũ trụ:

Một trong những đặc điểm của văn hoá phương Đông là coi con người như một bộ phận của thế giới “Thiên, Địa, Nhân”, con người là một “tiểu vũ trụ”. Điều này thể hiện trong văn chương thành con người tương thông, tương cảm với thiên nhiên. Từ đó sản sinh ra một đặc điểm nghệ thuật của thơ ca, đặc biệt là thơ ca dân gian và thơ ca trung đại: dùng thiên nhiên làm thứ “ngôn ngữ thứ hai” để miêu tả và diễn đạt các trạng thái tình cảm của con người. Đặc điểm này được tiếp nối và cách tân bởi Thơ mới. Khi Thế Lữ “du hồn” vào thiên nhiên, khi nỗi buồn của Bích Khê “vương cây ngô đồng” hoặc khi Huy Cận cảm ứng với vạn vật “nghìn cây mở ngọn, muôn lòng hé phôi” thì có nghĩa là giữa thiên nhiên và con người còn có sự phân cách. Ở Hàn Mặc Tử sự phân cách này biến mất, ông hoà nhập hoàn toàn vào thiên nhiên, không phân biệt chủ thể – khách thể. Điều này làm cho thơ ông đậm chất siêu thực. Trong bài “Nói chuyện với Gái quê” ông tự khắc hoạ hình ảnh của mình:

Ta thường giơ tay níu ngàn mây

Đi lại lang thang trên ngọn cây.

Hàn Mặc Tử không làm xiếc ngôn từ, ông thực sự tin và sống với những hình ảnh do mình tưởng tượng ra, hay nói như Chế Lan Viên, ông “không làm thơ mà bị thơ làm”. Do hoà nhập với thiên nhiên, do khí chất con người, Hàn Mặc Tử có những hành động lạ lùng “ngoắt đám mây”, “đuổi theo trăng”, “kìm sao bay”... Nỗi đau, nỗi nhớ của con người không phải được diễn tả một cách gián tiếp kiểu “vật mình vấy gió tuôn mưa” mà được diễn tả bằng tác động trực tiếp của con người tới thiên nhiên, gây ra những ấn tượng rất mạnh, lạ:

Em xé toang hơi gió

Em bóp nát tơ trăng

Em túm muôn trời lại

Em cắn vỡ hương ngàn...

(Em điên)

Đây không phải là việc nhân cách hoá, phú cho sự vật những tình cảm của con người. Nhân cách hoá được thể hiện bằng thủ pháp so sánh, còn Hàn Mặc Tử ít dùng thủ pháp so sánh. Ông coi sự vật hiển nhiên là con người “Thôi rồi ! Con trăng nó bị vướng trên cành trúc kia kia, thấy không? Nó gỡ mãi mà không sao thoát ra được, biết làm thế nào hờ Trí? (Chơi giữa mùa trăng). Bởi nếu có sự phân cách giữa chủ thể và khách thể thì khách thể sẽ gọi lên ở chủ thể những ấn tượng, cảm nghĩ theo kiểu “tức cảnh sinh tình”. Hàn Mặc Tử thực sự sống trong đối tượng, trải nghiệm cùng đối tượng. Nhà nghiên cứu Đỗ Lai Thuý cho rằng trong thơ Hàn Mặc Tử có hiện tượng “người hoá trăng” và “trăng hoá người” mà “người hoá” mọi vật mọi vật đều mang những tình cảm của con người: trời “từ bi cảm động ứa sương mờ”, trăng “choáng váng với hoa tàn cùng ngã”, gió “say ướt ướt trong màu sáng”, hơi nắng “liếm cặp môi tươi”... Lối tư duy này gần với lối tư duy của người nguyên thủy cổ xưa, đồng nhất con người với sự việc và ngược lại. Trong bài viết có tính chất tuyên ngôn “Nghệ thuật là gì”, ông viết: “Nhưng muốn tìm cái tính cách thiêng liêng của nó (tức nghệ thuật) thì nên đóng vai nghệ sĩ quảng mình đi giữa cái vũ trụ mênh mang rượt nà theo những nguyện vọng cao xa, thì sẽ thấy hình ảnh rõ rệt của Nghệ thuật”. Quan điểm này có phần tương đồng với quan điểm của Xuân Diệu “là thi sĩ nghĩa là ru với gió...” Thực tại tẻ ngắt nên các nhà thơ lãng mạn phải đi tìm “cái phi thường” ở ngoài thực tại. Do quan niệm không gian trên cao là nơi “chứa đầy hoa mộng” nên con người trong thơ ông luôn luôn hướng lên cao, khi thì “thần trí dâng cao đến chính trời”, khi “lên chơi cung Quế”... Trong tiền kiếp con người là “chim phượng hoàng/Vỗ cánh bay chín tầng trời Đầu Suất”. Hầu như không có hình ảnh con người trên đường, con người ra đi trong thơ của các nhà thơ lãng mạn khác, chỉ có hình ảnh con người bay trong không gian. Đường như càng lên cao, niềm hứng khởi của tác giả càng mãnh liệt:

Hồn vốn ưa phiêu diêu trong gió nhẹ.

Bay giang hồ không sót một phương nào.

Càng lên cao dây đồng vọng càng cao.

(Say thơ)

1. Con người phân thân, con người trong tiềm thức

Thời đại mới đã cấp cho con người cái nhìn mới về thế giới xung quanh, về bản thân. Con người trong Thơ mới khao khát khám phá bản thân, họ hay tự hỏi “Ta là ai?”, “Tôi là ai?”. Họ nhìn sâu vào bản thể mình, tâm hồn mình và có những khám phá lí giải tinh vi. Con người trong thơ Xuân Diệu, Huy Cận là con người thống nhất về linh hồn, thể xác, con người trong thơ Hàn Mặc Tử bị phân đôi:

Tôi chìm hồn xuống một vũng trăng êm

Cho trăng ngập trắng dồn lên tới ngực

Hai chúng tôi lặng yên trong thồn thức

(Hồn là ai?)

Sự phân cách hồn xác xuất phát từ cuộc đời tác giả (thân xác bệnh tật bị cách ly với mọi người) và cao hơn thế, phản ánh ước mong của tác giả: giải thoát thân xác hữu hình để tồn tại vĩnh viễn “cho tan ra hoà hợp với tình anh”. Con người bị lạ hoá với bản thân, không hiểu bản thân nên hay tự hỏi: “Hồn là ai? Là ai? Tôi không hay?”. Trong khi Thế Lữ tự giác cách với bản thân nhìn mình một cách khách quan bằng con mắt của người ngoài cuộc “Thế Lữ là anh chàng kỳ khôi” thì Hàn Mặc Tử nhìn mình từ bên trong:

Hồn đã lạnh, hình như hồn ớn lạnh

Không buồn về với thể xác đêm nay

(Hồn qua đêm)

Nhà thơ Vũ Quần Phương có một nhận xét khá xác đáng về thơ Hàn Mặc Tử: “Từ Thơ điên ông hoàn toàn quay vào nội tâm để viết, một nội tâm hoàn toàn bị cắt đứt với các sự kiện xã hội, các giao tiếp xã hội, hoàn toàn cô đơn và luôn luôn phải đối mặt với cái chết, luôn luôn bị hành hạ vì nỗi đau thân xác” (1). Có thể nói thêm rằng Hàn Mặc Tử là một trong những người đầu tiên trong lịch sử thơ ca Việt Nam khám phá trạng thái vô thức của con người. Nói cách khác trạng thái vô thức là một trong những đối tượng thơ ca của Hàn Mặc Tử. Đó là một trong những lí do làm cho thơ ông khó hiểu. Điềm qua tựa đề các tập thơ, bài thơ của Hàn Mặc Tử ta thấy rõ điều này: Say nắng, Cao hứng, Say trăng, Nhớ nhung, Máu cuồng, Hồn điên... Ông diễn tả trạng thái tinh thần của mình khi nghe nhạc (Đàn ngọc). Miêu tả “Phút thôi miên”, miêu tả cuộc phiêu lưu của hồn “Muôn bóng ý thun dần lên chót vót”, trạng thái cuồng của trí “Trí ta sẽ cuồng lên khoái trá”. Rất nhiều lần ông nói đến giây phút thăng hoa của tinh thần “Thần trí người đã mê man”, “trí rất ngợp bởi

chưng xuân hồn hậu"... Trạng thái khi say thơ "Cả lòng say tốt khí linh thiêng" và trạng thái tinh thần khi làm thơ cũng trở thành đối tượng miêu tả:

Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút

Mỗi lời thơ đều dính não cân ta

Bao nét chữ quay cuồng trong máu vọt

Như mê man chết điếng cả làn da

(Rướm máu)

Sáng tạo nghệ thuật với Hàn Mặc Tử thực sự là phát tiết tất cả tinh lực theo đúng nghĩa đen của nó. Những bài thơ miêu tả đời sống vô thức thường có cấu trúc và nhạc điệu đặc biệt, cấu trúc lời thơ hỗn hợp không tuân theo một thể thơ nhất định, câu 6 câu 8 trộn lẫn với câu 5, câu 4 (bài Trăng tự tử), câu 6 câu 5 và câu 7 trộn lẫn với câu 8, câu 4 (bài Ngủ với trăng)... Nhạc điệu của cảm xúc, tư tưởng với những tiếng kêu, tiếng cười bật ra từ đời sống vô thức: A ha ! Ha ha ! A ha ha !, tiếng gọi: bay ơi, ở Địch ơi. Tựa đề của bài thơ cũng là một tiếng kêu: Phan Thiết ! Phan Thiết !

Con người và sự vật trong thơ Hàn Mặc Tử thường ở trong trạng thái say. Gió "say lướt lướt trong màu sáng", trăng xuân "trần trề say chói với", con người "say kinh cầu nguyện, say trời tương tư", cả vũ trụ đều ở trong trạng thái quay cuồng "Say, say, say lão đảo cả trời thơ". Với trạng thái tinh thần như vậy ta hiểu vì sao thời gian nghệ thuật trong thơ ông chủ yếu là thời gian ban đêm. Đêm là thời điểm thuận lợi nhất cho trí tưởng tượng mãnh liệt của nhà thơ được phát huy cao độ.

Có lạ lùng chăng khi một con người bị cách ly với thế giới bên ngoài, một tín đồ Thiên Chúa ngoan đạo lại hay nhắc tới khoái lạc? Cũng có khi Hàn Mặc Tử nói tới khoái lạc của đời sống xác thịt, nhưng chủ yếu là khoái lạc tinh thần. Ông tìm thấy khoái lạc trong những giây phút thăng hoa của tinh thần: khi thì thơ, khi "ngoại cảnh hay thâm tâm đồng xáo động". Ông có một định nghĩa lạ lùng về thơ : "thơ là sự ham muốn vô biên những nguồn khoái lạc trong trắng của một cõi trời cách biệt" (Quan niệm thơ).

Sáng tạo nghệ thuật là đem tới những cái lạ, cái người khác chưa từng nói đến, nghĩ đến. Thơ Hàn Mặc Tử đầy rẫy cái lạ. Lạ trong cách nhìn thế giới:

Hơi nắng dịu dàng đầy nũng nịu

Sau rào khế liếm cặp môi tươi

(Nắng tươi)

lạ trong cách cảm nhận sự vật: "Ta đã ngậm hương trăng đầy lỗ miệng", lạ trong trạng thái tinh thần mê, rã rời, lướt lướt, điên cuồng... trong cách biểu lộ tình cảm: "Say tê trắng sần sượng cả làn da", trong cách dùng từ, so sánh, liên tưởng: "Xuân trên má nường thơ/ Ngon như tình mới cắn" (Cao hứng), lạ trong cách

chuyển ý nhanh và xa, tức thơ ông có sự chuyển kên rất mau lẹ, phản ánh nội lực tinh thần, khả năng liên tưởng mạnh mẽ, chính vì vậy mà Hoài thanh cảm thấy “mệt lả” khi đọc thơ Hàn Mặc Tử. Ở bài “Trăng vàng trăng ngọc” tác giả đi từ ý tưởng “bán trăng” đến “bán đoàn viên, ước hẹn hò” và đến lời hẹn:

Bao giờ đậu trạng vinh quy đã

Anh lại đây tôi thối chữ thơ.

Có thể dẫn ra rất nhiều ví dụ như vậy: Mơ hoa, Lang thang, Ngủ với trăng... Điều này làm cho kết cấu một số bài không chặt chẽ, một khổ thơ được dùng hai bài khác nhau. Trong một bài có sự chuyển đổi đại từ nhân xưng: từ ta sang tôi, từ mi đến ta đến tôi...

Đồng thời ông còn có những chuyển đổi rất mau lẹ từ ẩn tượng tinh thần đến cảm nhận thể xác. Điều này cho ta thấy giác quan của ông rất nhạy bén. Ông sống thực sự cả tinh thần và thể xác với những cái đang xảy ra. Nhìn trăng ông cảm thấy “ngọt ngào trong cổ họng như vừa uống xong ngụm nước lạnh, mát đến tê hết cả lưỡi và hàm răng” (Chơi giữa mùa trăng). Từ nỗi nhớ người yêu đến hành động vô thức “anh đi thơ thần như ngây dại” / Hứng lấy hương nồng trong áo em”. Từ trạng thái ghen đến phản ứng xúc giác “miệng lưỡi khô khan hết cả thèm” (Ghen)... Sự chuyển biến nhanh chóng của quá trình “ngoại cảnh xâm lấn xác thịt và linh hồn” chi phối sự chuyển đổi đột ngột của ngôn ngữ thơ từ miêu tả sang đối thoại hoặc độc thoại:

Trong khóm vi lau dào dạt mãi

Tiếng lòng ai nói sao? Sao im đi

Ô kia, bóng nguyệt trần trường tắm

Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe.

(Bến lển)

Nhiều nhà nghiên cứu phát hiện Hàn Mặc Tử hay dùng những từ liên quan đến môi, miệng như: nuốt, thèm thường, hớp, uống... Một mặt ông hớp, đớp, nuốt vầng trời, miếng cười, mùi trăng mặt khác lại ợ ra, mửa ra, ọc ra trăng, thơ, hồn, nguồn thơ... “Bên đời ta ợ ra trăng cả/ Ướt áo nhưng mà chưa no nê” (Ý trịnh). Sự kết hợp giữa những hình ảnh, từ ngữ vốn rất xa nhau về nghĩa như vậy cho ta thấy tính chất trần tục và thoát tục của thơ Hàn Mặc Tử. Nhà nghiên cứu Bùi Xuân Bào trong bài viết Thi ảnh khẩu cảm trong thơ Hàn Mặc Tử lý giải vấn đề trên như sau: “Đối với Hàn Mặc Tử, thi hứng có nghĩa là thi sĩ nhận một luồng cảm hứng từ ngoại giới vào thể xác và tâm hồn, và sau đó thi sĩ biến luồng cảm hứng đó thành lời thơ” (2). Có thể giải thích thêm: ông tiếp nhận tinh hoa từ ngoại giới “đón từ xa một ý thơ” và phát tiết ra thơ bằng tất cả tinh lực chính vì thế mà ông có những vần thơ rướm máu. Và những hành động “cười nói làm sao cho hả hơi”, “cắn lời thơ để máu trào”... giống như là sự giải thoát những ẩn ức, tâm trạng hoặc nỗi đau đè nặng trong lòng.

3. Con người mơ ước:

Thơ Hàn Mặc Tử cũng như thơ của các nhà thơ lãng mạn khác, tràn đầy mộng ước. Họ coi đó là một trong những cách phủ nhận thực tại. Xuân Diệu tự coi mình là “con chim đến từ núi lạ”. Huy Cận tự khắc hoạ hình ảnh của mình là “chàng trai gối mộng trên trang sách”, Hàn Mặc Tử coi mình là “người trong mộng”. Thân xác càng đau đớn cái chết càng đến gần, mộng ước càng cháy bỏng. Hàn Mặc Tử không chỉ mơ mộng, ông thực sự sống trong mộng không phân biệt cái thực và cái ảo “Tôi ngồi dưới bến đợi nường Mơ”. Vì sao Hàn Mặc Tử hay mơ ước như vậy? Thực tế đời ông không cho phép ông sống trong cuộc sống bình thường như mọi người, ông chỉ có thể yêu trong mộng, sống trong mộng. Nhưng dù cho số phận của ông không khắc nghiệt đến như vậy thì ông cũng không thể thoả mãn với thực tế. Ông luôn mang cảm giác khát, thèm nhưng không phải là đói cơm, khát nước như có người lầm tưởng. Ông “khát miếng chung tình”, khát khao thèm thường “những vật lạ muôn đời” nghĩa là khát khao cái Tuyệt đối, Vô biên, cái không có trong cuộc sống trần thế “Tôi tìm ánh nắng vạn đời vương”. Vì thế con người ấy phải đi tìm nó ở Đức Chúa Trời, tức ở một “cõi trời cách biệt”, ở thế giới ước mơ hay còn gọi là Thiên Đàng trong niềm tin của một tín đồ Thiên chúa giáo để có thể “hưởng cái thơ khác nữa”. Thế giới thơ của ông là “bến xa mơ”, “nẻo mơ”, “xứ mộng”. Trong khi các nhà thơ khác mơ về quá khứ thì thế giới mộng của Hàn Mặc Tử nằm ở niềm tin, ở ảo giác của ông, nằm ngay trong hiện tại:

Từ đầu canh một tới canh tư

Tôi thấy trăng mơ biến hoá như

Hương khói ở đâu ngoài xứ mộng

Cứ là mỗi phút mỗi nên thơ.

(Huyền ảo)

Điều này giải thích vì sao thơ Hàn Mặc Tử ít có kết cấu tương phản kiểu xưa – nay, gặp gỡ – chia ly như thơ của Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Thế Lữ. Các nhà thơ này dùng kết cấu tương phản để bộc lộ sự thất vọng với thực tế trong khi thơ Hàn Mặc Tử tràn đầy niềm mong đợi về một mùa “xuân như ý”. Chính vì vậy nên dù thơ của ông là thơ của một con người ý thức rõ cái chết đang đến gần nhưng thơ không gợi lên cảm giác bi quan tối tăm như thơ vũ Hoàng Chương. Những từ ngữ tiêu tán, biến hoá, tan.... Trong thơ không mang cái nghĩa thông thường của nó: cái chết, sự tàn lụi mà là sự biến hoá của vật chất từ dạng này sang dạng khác:

Nước hoá thành trăng ra nước

Lụa là ướt đẫm cả trăng thâu

(Huyền ảo)

hoặc là sự hoà hợp, nhất thể của vật chất, của thân xác đau thương trong một thế giới khác.

Một hồn đau rã lần theo hương khói
Một bài thơ cháy tan trong nắng rọi
Một lời run hoi hóp giữa không trung
Cả niềm yêu ý nhớ, cả một vùng
Hoá thành vũng máu đào trong ác lặn.
Đấy là tất cả người anh tiêu tán
Cùng trăng sao bàng bạc xứ say mơ
Cùng tình anh tha thiết như văn thơ
Ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế.

(Trường tương tư)

hoà tan thành một thể mới để chiến thắng thế giới vật chất hữu hình, để trường tồn mãi cùng vạn vật:

Chúng ta biến em ơi, thành thanh khí
Cho tan ra hoà hợp với tình anh
Của trời đất, của muôn vàn ý nhị
Và tình ta sáng láng như trăng thanh.

(Sáng láng)

4. Con người cô đơn, đau đớn:

Con người cô đơn là một motif quen thuộc của thơ lãng mạn. Xuân Diệu, Nguyễn Bính cô đơn vì không tìm thấy sự chia sẻ, cảm thông của ngoại giới “Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông/ Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào”. Hàn Mặc Tử cô đơn vì bị cách ly khỏi thế giới: “Anh nằm ngoài sự thực/ Em nằm trong chiêm bao”. Khoảng cách chia ly trong thơ ông không phải là sự chia cắt trong một không gian giới hạn như bên ấy, bên này, thôn Đoài, thôn Đông mà là sự chia cắt trong hai không gian hoàn toàn cách biệt ngoài sự thực, trong chiêm bao, ngoài mây nước, bên kia trời... Chính vì khoảng cách không gian vô cùng như vậy mà nỗi cô liêu của con người càng trở nên khủng khiếp “một vũng cô liêu cũ vạn đời”. Những đau thương thể xác và tinh thần của ông bộ lộ thành tiếng nấc, tiếng khóc, tiếng cười, tiếng rú. Đó là nỗi đau sâu sắc, trần trụi, mang tầm vóc vũ trụ: “Nghệ hỡi Nghệ, muôn năm sâu thẳm/ Nhớ thương còn một nắm xương thôi” (Muôn năm sâu thẳm). Nỗi đau được diễn tả bằng nhịp điệu của sự cuồng trí vô vọng:

Anh nuốt phứt hàng chữ

Anh cắn vỡ lời thơ

Anh cắn cắn cắn cắn

Hơi thở đứt làm tư.

(Anh điên)

hoặc bằng nhịp điệu buồn thắm thía:

Rao rao gió thổi phương xa lại

Buồn đâu say ngắm áo xuân ai.

Lay bay lời hát, ơ buồn lạ

E buồn trong mộng có đêm nay.

(Buồn ở đây)

Từ điểm nhìn của con người bị quan các nhà Thơ mới hay nói đến cái chết. Cái chết ngang trái của những người trinh nữ “hồng nhan bạc mệnh”, “cái chết lạnh lẽo không giọt nước mắt của người đời xót thương... Trong thơ Hàn Mặc Tử còn có những cái chết kì dị, lạ thường Mây chết đuối, trăng tự tử. Phải chăng đó là nỗi ám ảnh về cái chết đang đến gần với tác giả, và phải chăng cũng từ thực tế của thân xác đau thương mà trong thơ ông có nhiều hình ảnh máu đến thế? Làn môi thiếu nữ tươi như máu, mặt nhạt tan thành máu, gánh máu, máu đang tươi...

Cuộc đời trong quan niệm của các nhà thơ lãng mạn là sự dờ dang, không trọn vẹn. Thơ Hàn Mặc Tử cũng nằm trong cảm hứng ấy. Cũng như Xuân Diệu, ngay khi sự sống đương hồi mơn mớn trong mùa xuân tươi thắm là thế Hàn Mặc Tử đã nhìn thấy cái kết cục ảo não của nó:

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời

Bao cô thiếu nữ hát bên đời

Ngày mai trong đám xuân xanh ấy

Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.

(Mùa xuân chín)

Một trong những tiêu chuẩn để đánh giá tài năng nghệ sĩ là cái lạ, cái độc đáo. Sáu mươi năm trước, đọc thơ Hàn Mặc Tử, Hoài Thanh viết: “Ta chỉ thấy trong văn thơ cổ kim không có gì kinh dị hơn”. Thơ ca Hàn Mặc Tử lạ trong cách suy nghĩ, lập ý, so sánh, trong cách dùng từ ngữ, hình ảnh. Và cái lạ nhất là một con người phải trải qua những nỗi đau thể xác và tinh thần ghê gớm như vậy nhưng giọng thơ

nói chung không bi quan mà luôn mơ ước, hướng tới thế giới vĩnh hằng “tứ thời xuân non nước” và cũng là con người đã viết ra một trong những vần thơ trong sáng nhất của thơ ca Việt Nam:

Trong làn nắng ửng khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạt gió trêu tà áo biếc

Trên giàn thiên lý bóng xuân sang

(Mùa xuân chín).

CHÚ THÍCH

1. Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca. Chủ biên Huy Cận, Hà Minh Đức – NXB Giáo dục 1993, trang 130.
2. Trích dẫn theo Phan Cự Đệ – Thơ văn Hàn Mặc Tử – NXB Giáo dục 1993, trang 439.

Nguồn: http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=329:con-ngi-trong-th-han-mc-t&catid=63:vn-hc-vit-nam&Itemid=106

Tổng hợp: Nam Phong

Ngày 19/9N/4893 – Giáp Ngọ (11/11/2014)

Đề Tưởng Niệm Nhà Thơ Hàn Mặc Tử

www.vietnamvanhien.net

